

Trường Trung học Phổ thông Oak Grove
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường học công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Trường Trung học Phổ thông Oak Grove
Đường	285 Blossom Hill Road
Thành phố, Tiểu	San Jose, CA, 95123
Số điện thoại	(408)347-6500
Hiệu trưởng	Martha Brazil
Địa chỉ Email	brazilm@esuhd.org
Web Site	oghs.schoolloop.com
Mã Học khu của Quận (CDS)	43694274335204

Học khu	Thông tin liên hệ
Tên Học khu	Học khu Trung học East Side Union
Số điện	(408) 347-5000
Giám đốc Học	Chris D. Funk
Địa chỉ	funkc@esuhsd.org
Web Site	www.esuhsd.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Trường Trung học phổ thông Oak Grove là một trường trung học công lập toàn diện (các lớp 9-12) với 77 giáo viên trong biên chế. Đây là một trong mười một trường trung học toàn diện trong Học khu Trung học East Side Union, cùng với năm trường thuộc diện giáo dục thay thế khác. Trường Trung học Phổ thông Oak Grove tọa lạc trên khuôn viên bốn mươi ba mẫu thuộc khu vực phía Nam San Jose và bắt đầu hoạt động từ ngày 2 tháng 1 năm 1968. Ngôi trường đã trở thành mái nhà của khoảng 1750 học sinh. Các học sinh của Oak Grove đến từ nhiều nền văn hóa khác nhau với trên hai mươi lăm ngôn ngữ chính.

Oak Grove luôn cam kết gìn giữ môi trường học tập an toàn và toàn diện, với chất lượng giáo dục cao cho tất cả học sinh.

- Văn hóa trường học được xây dựng trên nền tảng tôn trọng, cảm thông lẫn nhau và cùng quyết tâm cống hiến cho công việc học tập.
- Chúng tôi trao quyền cho học sinh được thực hiện những nhiệm vụ phức tạp, yêu cầu tư duy nghiêm túc bằng cách xác định lại vai trò của giáo viên và học sinh.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 9	469
Lớp 10	428
Lớp 11	470
Lớp 12	399
Tổng Ghi danh	1,766

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	4.7
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.3
Người gốc Châu Á	21.7
Người Phi Luật Tân	5.2
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	56.2
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.6
Người Da trắng	6.9
Người mang Hai hoặc Nhiều	4.3
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xấu	54.9
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	16.5
Học Sinh Khuyết Tật	12.6
Thiếu niên trong chương trình cha	0.6

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	78	78.4	77.6	942.3
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	3	3	1	34.8
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	1	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	1	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 10 năm 2019

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Anh ngữ 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 3 – MyPerspectives: American Literature//Pearson ERWC (Anh ngữ 4)-- Expository Reading and Writing Course Student Reader 2013 AP Composition and Language-- The Norton Reader AP Composition and Literature--The Intro to Literature	Có	0%
Toán	CCSS Math 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 Math Analysis – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012 AP Calculus AB - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Calculus BC - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Statistics - The Practice of Statistics, ấn bản thứ 4: Freeman; 2010 Exploring Computer Science - ECS: Exploring Computer Science; Joanna Goode, Gail Chapman 2016 AP Computer Science A - Tài liệu trực tuyến	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Khoa học	A Hands On Introduction to Forensic Science 2014 NGSS Biology - The Living Earth -- STEMscopes, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web NGSS Chemistry in Earth's System – STEMscopes, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web (thử nghiệm) NGSS Physics of the Universe - STEMscopes Physics in the Universe, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web (thử nghiệm) AP Physics 1- Wiley	Có	0%
Lịch sử-Khoa học Xã hội	World History – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 US History – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006 American Government – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2014 Economics – “Econ Alive! The Power to Choose” TCI 2015 AP World History - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018 AP US History - "America's History for the AP Course" Bedford 2014 AP Government - "Government in America" Pearson Learning 2014 AP Macro/Micro Economics - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014 AP Human Geography - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014 AP Psychology - "Psychology for AP" Worth 2015 World Geography - "Geography Alive!" TCI 2011	Có	0%
Ngoại ngữ	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Giáo dục Sức khỏe	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Nghệ thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9-12)	Phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đầy đủ	Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Tổng quan

Học khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường đều sạch sẽ, an toàn và đầy đủ chức năng. Để hỗ trợ cho nỗ lực này, học khu sử dụng một công cụ khảo sát trường học do Phòng Xây dựng Trường Công của Tiểu bang California phát triển. Kết quả của cuộc khảo sát này được đăng tải trên trang web của trường và tại văn phòng học khu.

Quy chuẩn và Lịch trình vệ sinh

Hội đồng quản trị của Học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh đối với tất cả các trường. Ban quản lý trường Oak Grove làm việc thường xuyên với nhân viên vệ sinh để xây dựng lịch biểu dọn dẹp, đảm bảo trường học luôn sạch đẹp và an toàn.

Ngân sách bảo trì trả chậm

Học khu tham gia Chương trình Bảo trì Trường học Trả chậm của Tiểu bang. Chương trình này cung cấp ngân sách phù hợp của tiểu bang trên cơ sở công bằng để hỗ trợ các học khu các khoản chi phí cho hoạt động sửa chữa hoặc thay thế chính đối với những bộ phận của tòa nhà hiện có. Thông thường, công việc được thực hiện trên hệ thống mái, hệ thống đường ống, hệ thống sưởi, điều hòa không khí, hệ thống điện, nội thất hoặc sơn ngoại thất và hệ thống sàn.

Thâm niên của các tòa nhà trong trường

Trường Oak Grove bắt đầu hoạt động vào năm 1968. Hiện nay, sau hơn 50 năm, chín mươi phần trăm các lớp học của chúng tôi đã được cải tạo để đáp ứng những tiêu chuẩn cao của cộng đồng.

Dự án hiện đại hóa

Các dự án đã hoàn thành gần đây bao gồm nâng cấp camera an ninh trường học, khu vực rào chắn xung quanh khuôn viên trường và hiện đại hóa phòng nghỉ của học sinh trong các tòa nhà H1 và H2. Thư viện cũng được hiện đại hóa mới, bổ sung cửa sổ, tăng cường ánh sáng và nội thất được thiết kế để thúc đẩy tính cộng đồng, nâng cao tinh thần gắn kết với nhau. Lối vào khuôn viên từ bãi đậu xe của học sinh cũng được thay đổi hoàn toàn.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 09/2019

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cống rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	Đã ghi chú một vài vỏ điện bị thiếu mà thợ điện đang thay thế.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	Đã ghi chú dấu hiệu rò rỉ mái của 2 tòa nhà, lưu ý để thợ lợp mái lên xem xét.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	Tốt	Cỏ dại xung quanh khuôn viên, ghi chú vị trí để giải quyết.

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo Tốt X Bình thường Không Tốt	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	53	57	59	59	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	27	31	38	39	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	457	426	93.22	6.78	56.84
Nam	232	220	94.83	5.17	49.08
Nữ	225	206	91.56	8.44	65.05
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	30	28	93.33	6.67	42.86
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	94	90	95.74	4.26	80.00
Người Phi Luật Tân	15	14	93.33	6.67	50.00
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	252	234	92.86	7.14	50.86

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Người Da trắng	42	39	92.86	7.14	51.28
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	20	18	90.00	10.00	66.67
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	280	261	93.21	6.79	52.69
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ Thứ Hai	101	91	90.10	9.90	22.47
Học Sinh Khuyết Tật	64	53	82.81	17.19	16.98
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt tại Địa Điểm	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	457	398	87.09	12.91	31.31
Nam	232	208	89.66	10.34	29.95
Nữ	225	190	84.44	15.56	32.80
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	30	26	86.67	13.33	11.54
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người gốc Châu Á	94	90	95.74	4.26	61.11
Người Phi Luật Tân	15	13	86.67	13.33	30.77
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	252	212	84.13	15.87	19.43
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Người Da trắng	42	37	88.10	11.90	47.22
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	20	17	85.00	15.00	23.53
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	280	245	87.50	12.50	26.75
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ Thứ Hai	101	89	88.12	11.88	9.09
Học Sinh Khuyết Tật	64	47	73.44	26.56	2.17
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt tại Địa Điểm	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 5, 8 và 10

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần đề trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Học viện liên kết California : Học viện ngành Khách sạn, Kinh doanh

Lớp 10 Giới thiệu ngành Khách sạn & Du lịch lữ hành - tự chọn (CTE)

Lớp 11 ngành Quản lý nhà hàng, khách sạn - tự chọn (CTE)

Lớp 12 ngành Marketing Khách sạn & Du lịch lữ hành - tự chọn (CTE)

Học viện Khách sạn, Kinh doanh được thành lập riêng nhằm giúp học sinh xác định con đường thành công của mình ngay từ giai đoạn trung học. Các học sinh của học viện cùng tham gia các lớp học cốt lõi, tìm hiểu về các cơ hội nghề nghiệp trong ngành Khách sạn, Doanh nhân và tham dự các buổi dự khán và làm quen với nghề nghiệp. Các kỹ năng quan trọng của Thế kỷ 21 như nói chuyện trước công chúng, hợp tác, giao tiếp và giải quyết vấn đề, kinh doanh và đổi mới được nhấn mạnh trong tất cả các lớp của học viện. Học sinh chuẩn bị sơ yếu lý lịch, học các kỹ năng phỏng vấn, được hỗ trợ cá nhân về nộp đơn ứng tuyển vào các trường đại học, được cố vấn bởi các chuyên gia trong ngành và nhận công việc / thực tập đầu tiên thông qua chương trình. Tất cả học viên của học viện được một đội ngũ giáo viên nòng cốt hỗ trợ, tham gia các buổi gặp gỡ hàng tháng để lên kế hoạch chương trình giảng dạy, thảo luận về tiến bộ của học sinh và tạo ra các hệ thống hỗ trợ cho học sinh đang gặp khó khăn.

Các môn tự chọn của học viện nhấn mạnh các Tiêu chuẩn Cốt lõi chung của Tiểu bang về đọc, viết, nghe, nghiên cứu và tìm hiểu, giải quyết vấn đề, mô hình hóa cộng với phân tích dữ liệu và truyền đạt lý luận. Học sinh năm thứ hai sẽ có hai tín chỉ học kỳ sau khi hoàn thành Khóa học Giới thiệu về Khách sạn có thể sử dụng nếu họ chọn theo học tại Cao đẳng Mission ở Santa Clara. Học sinh năm cuối được cấp chứng nhận Vàng Dịch vụ khách hàng thông qua Học viện Giáo dục và Khách sạn Hoa Kỳ. Ban cố vấn ngành của Học sinh bao gồm các nhà quản lý và nhân viên từ các cơ sở lưu trú, tổ chức sự kiện và các ngành công nghiệp như nhà hàng / dịch vụ thực phẩm, họ gặp nhau một lần mỗi học kỳ để đánh giá các chương trình và dự án. Các thành viên đưa ra phản hồi, cũng như tạo ra các dự án và hoạt động liên quan đến ngành cho học sinh.

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	165
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	95%
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	33%

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	96.66
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	42.59

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
9	20.0	29.8	29.8

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Mục tiêu của Trường trung học phổ thông Oak Grove là đảm bảo học sinh tốt nghiệp với tâm thế đầy tự tin, sẵn sàng bước vào các trường đại học và xây dựng Sự nghiệp trong thế kỷ 21. Nhà trường nhận thức được rằng học sinh có nhiều khả năng thành công hơn nếu gia đình và các nhà giáo dục cùng nắm bắt tình hình và đồng lòng tham gia. Cuối cùng, nhà trường cam kết:

- Hỗ trợ phụ huynh tìm hiểu nội dung học tập, các tiêu chuẩn và đánh giá thành tích.
- Cung cấp cho phụ huynh các tài liệu và đào tạo để giúp họ thường xuyên theo dõi và cải thiện thành tích của con cái họ.
- Phối kết hợp sự tham gia của phụ huynh với các chương trình khác và tiến hành các hoạt động khuyến khích và hỗ trợ phụ huynh tham gia đầy đủ hơn vào việc giáo dục con cái.
- Truyền tải thông tin liên quan đến các chương trình của trường và phụ huynh về các sự kiện học thuật và thông tin sắp tới.

Vô vàn cơ hội sẵn có để phụ huynh trở thành hội viên tham gia tích cực tại trang web của trường. Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi để biết ngày họp và địa điểm. Chúng tôi khuyến khích và hoan nghênh quý vị tham gia vào một hoặc nhiều ủy ban sau:

- Hiệp hội phụ huynh người Mỹ gốc Phi Bà Lucero Cesena (408) 347-6556
- Band Boosters Ông Chris Moura (408) 347-6674
- Comité de Padres Latinos Bà Lucero Cesena (408) 347-6556
- Hội đồng trường học Bà Martha Brazil (408) 347-6511
- Ban tư vấn Anh ngữ Bà Lucero Cesena (408) 347-6556

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học	10.7	9.9	12.3	10	20.5	17.8	9.7	9.1	9.6
Tỷ Lệ Tốt	83.8	86.3	84	85	71.5	75.7	83.8	82.7	83

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	6.2	5.7	3.7	4.0	3.6	3.4	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.2	0.0	0.1	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Trường Trung học Phổ thông Oak Grove có một kế hoạch an toàn toàn diện, chi tiết, nêu rõ các cách thức, hệ thống và quy trình trong trường hợp có bất kỳ/tất cả trường hợp khẩn cấp. Kế hoạch này cũng bao gồm các mục tiêu an toàn hàng năm do chính học sinh, nhân viên và phụ huynh đề ra. Kế hoạch An toàn do Ủy ban An toàn trường Oak Grove phát triển và Hội đồng Trường học cùng Ủy ban An toàn Học khu sẽ tiến hành đánh giá trước khi trình lên Hội đồng Quản trị của Học khu Trung học East Side Union thông qua. Kế hoạch an toàn và quy trình được xem xét và thực hành trong năm, đối với tất cả nhân viên. Thông báo an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên khi cần thiết trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả những buổi rèn luyện cần thiết đều được lên lịch, hoàn thành và được đánh giá, truyền đạt kết quả đến tất cả nhân viên, phụ huynh trên trang web của trường và qua email từ quản trị viên.

Kế hoạch An toàn của Trường Trung học Oak Grove có (một) các mục tiêu toàn diện, thực tế và nhất quán:

- Đảm bảo mỗi học sinh có một môi trường tôn trọng, được đón nhận và nuôi dưỡng cảm xúc
- Đảm bảo giảng viên đã chuẩn bị cho các tình huống thảm họa hoặc kẻ đột nhập trong khuôn viên trường
- Đảm bảo cơ sở vật chất an toàn và sạch đẹp, nơi học sinh của chúng tôi có thể học hỏi và phát triển

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân BỐ Sĩ Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh	27	17	56	6	26	17	56	2	25	17	56	1
Toán	23	12	11	1	28	12	11	5	27	13	41	8
Khoa học	29	10	38	11	27	10	38		29	9	32	14
Khoa học Xã	28	9	37	9	27	9	37		26	14	36	6

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	441.5

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	4.0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	.5
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	1.0
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	1.0
Các Chức Danh Khác	2.2

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	\$9,109	\$1,561	\$7,548	\$94,362
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,444	\$90,756
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	1.4	3.9
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,506.64	\$88,538.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	12.2	14.4

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

Ngoài việc nhận ngân quỹ từ tiểu bang, trường Trung học Phổ thông Oak Grove còn nhận được hỗ trợ liên bang dựa trên số lượng học sinh nói tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai và số lượng học sinh nhận được bữa trưa miễn phí và giảm giá. Hội đồng nhà trường đã phân bổ các khoản tiền này để tài trợ cho các chương trình/dịch vụ sau:

- Các lớp học cấp tốc và phục hồi kiến thức trong năm học và mùa hè
- Dịch vụ tư vấn bổ sung để hỗ trợ học sinh và phụ huynh
- Hội thảo học tập hàng tháng của phụ huynh và học sinh
- Chương trình LinkCrew cho tất cả học sinh năm nhất
- Trung tâm dạy kèm và hỗ trợ thực hiện bài tập về nhà cho tất cả học sinh
- Phát triển chuyên ngành cho tất cả nhân viên
- Dịch vụ dịch thuật và phiên dịch

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$55,349	\$52,466
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$90,881	\$87,373
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$112,154	\$109,803
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$0	\$
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$0	\$142,025
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)	\$146,855	\$153,904
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$286,275	\$241,221
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	34%	33%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	3%	5%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	1	Không có thông tin
Tiếng Anh	3	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	2	Không có thông tin
Ngoại ngữ	3	Không có thông tin
Toán	4	Không có thông tin
Khoa học	6	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	5	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	24	

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	35	33	33

Cơ hội phát triển nghề nghiệp cho nhân viên được liên kết trực tiếp với các mục tiêu của trường và WASC (Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng khu vực phía Tây). Nhà trường có một kế hoạch mạch lạc, toàn diện để phát triển chuyên nghiệp, dựa trên dữ liệu và liên kết trực tiếp đến việc dạy và học. Không chỉ giáo viên và nhân viên được tham gia vào các cơ hội phát triển dành cho nhân viên tại trường, mà họ còn có điều kiện nắm bắt cơ hội phát triển nghề nghiệp tại Học khu hoặc tham dự các hội nghị và hội thảo giáo dục địa phương. Các cuộc họp và huấn luyện sẽ tích cực hướng dẫn hỗ trợ giáo viên mới. Trường đã tạo ra và thực hiện thành công một mô hình hợp tác để phát triển chuyên nghiệp. Các cuộc họp toàn trường và các phòng ban được tổ chức hàng tuần trong 90 phút vào các ngày thứ Hai (nếu trong giờ học) để giáo viên có thể tiếp tục phát triển chuyên môn, góp phần vào nỗ lực chung của toàn trường nhằm điều chỉnh chương trình giảng dạy theo Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung của Tiểu bang. Hoạt động phát triển chuyên môn riêng cho từng cá nhân để giải quyết các nhu cầu của tất cả các giáo viên, nhân viên và quản trị viên chuyên ngành. Các hoạt động phát triển nghề nghiệp không chỉ dành cho giáo viên, phản ánh cách tiếp cận dựa trên kinh nghiệm thực tiễn mà còn phù hợp với Tiêu chuẩn về Chuyên môn Giảng dạy của California.